

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

Hà Nội, năm 2020

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: **Quản trị khách sạn**
 - Tiếng Anh: **Hospitality Management**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn**
- Mã số: **7810201**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - Tiếng Việt: **Cử nhân quản trị khách sạn**
 - Tiếng Anh: **Bachelor of Hospitality Management**

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị khách sạn cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành quản trị khách sạn, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể: Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

MT1: Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

MT2: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên môi trường; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Quản trị khách sạn; Có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.

MT3: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn;

MT4: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp khi phục vụ khách du lịch.

MT5: Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi

trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội;

MT6: Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo; theo quy định của trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.5. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Điều 28 của Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 3625/QĐ-TĐHHN ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Kiến thức

KT1: Ứng dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.

KT2: Giải thích được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

KT3: Ứng dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Quản trị khách sạn để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn.

KT4: Ứng dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến các chức năng quản trị khách sạn, kiến thức về quản trị tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.

2.2. Kỹ năng

KN1: Tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, ăn uống, marketing, kế toán,... trong doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng.

KN2: Cập nhật thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết vấn đề trong lĩnh vực quản trị khách sạn.

KN3: Nhận biết và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành, quản trị tại các bộ phận tác nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn, nhà hàng.

KN4: Phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng: môi trường kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực...

KN5: Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.

KN6: Thiết lập quy trình và quản trị, giám sát, điều hành các bộ phận chuyên môn trong doanh nghiệp khách sạn như lễ tân, buồng, ăn uống, marketing, kế toán,...

KN7: Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn.

KN8: Làm việc nhóm (*hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và làm việc với các nhóm khác*).

KN9: Quản lý và lãnh đạo (*hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chức, duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác, đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật*).

KN10: Giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo (*lập luận, sắp xếp ý tưởng, giao tiếp trực tiếp, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình*).

KN11: Năng lực về ngoại ngữ và tin học:

Ngoại ngữ: Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt 1 trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	45 – 59 FCE 65 – 79 PET 90 – 100 KET	3

Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL1: Tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động, đạo đức nghề nghiệp.

NL2: Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức.

NL3: Trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

NL4: Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2.4. Những vị trí công tác người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Quản trị khách sạn của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có thể làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận, công việc sau:

- Các bộ phận quản lý về du lịch và khách sạn ở các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc tổng cục du lịch, vụ khách sạn, các Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tại các địa phương.

- Các bộ phận quản lý, điều hành các bộ phận tác nghiệp và chức năng tại các cơ sở lưu trú, các khách sạn hay các khu nghỉ dưỡng cao cấp quốc tế; các cơ sở kinh doanh nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch khác.

- Các bộ phận điều hành, tiếp thị, nhân sự,... tại các cơ quan nghiên cứu, kinh doanh du lịch trong và ngoài nước.

- Công tác tại các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí với các vị trí quản lý, hành chính, nhân lực, tài chính, marketing...

- Nghiên cứu viên và giảng viên tại các cơ sở giáo dục, các cơ sở nghiên cứu liên quan tới các lĩnh vực nhà hàng và khách sạn.

PHẦN 3
MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO					
		MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6
Kiến thức	KT1	X	X		X		
	KT2		X				
	KT3	X	X				
	KT4		X				
Kỹ năng	KN1			X			X
	KN2			X			X
	KN3			X			X
	KN4			X			X
	KN5			X		X	
	KN6			X			X
	KN7			X			
	KN8			X		X	
	KN9			X		X	
	KN10			X			X
	KN11			X	X		
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	NL1	X					
	NL2					X	X
	NL3					X	
	NL4						X

PHẦN 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133
Trong đó:	
Khối kiến thức Giáo dục đại cương <i>(Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)</i>	28
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	105
Kiến thức cơ sở ngành	20
Kiến thức ngành	73
Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	12

4.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết
- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
I	Kiến thức giáo dục đại cương							
1	LCML2101	Triết học Mác - Lênin	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.	3	30	15	90	
2	LCML2102	Kinh tế Chính trị	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt	2	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		Mác – Lê nin	được các mục tiêu sau: trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lê nin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác.					
3	LCML2103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	20	10	60	
4	LCLS2105	Lịch sử Đảng	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Chứng minh được sự ra	2	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		cộng sản Việt Nam	đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay). Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.					
5	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời	2	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			sống, học tập và công tác.					
6	KTQU2151	Kỹ năng mềm	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	2	20	10	60	
7	LTPL2101	Pháp luật đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu: Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung; Trình bày, phân tích được những nội dung	2	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			<p>cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau; Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.</p>					
8	NNTA2101	Tiếng Anh 1	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các</p>	3	8	37	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.					
9	NNTA2102	Tiếng Anh 2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.	3	5	40	90	
10	NNTA2103	Tiếng Anh 3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...;	2	5	25	60	
11	KDTO2108	Toán cao cấp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép	3	25	20	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Quản trị khách sạn ở bậc đại học và lên trình độ cao hơn. Vận dụng được những kỹ năng cơ bản để giải quyết các bài tập tính toán, thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp và tiếp cận học các môn chuyên ngành;					
12	CTKH2151	Tin học đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày các kiến thức cơ bản về thông tin, công cụ xử lý thông tin, áp dụng được các phần mềm thông dụng ứng dụng hỗ trợ trong công tác văn phòng, và khai thác Internet.	2	20	10	60	
	<i>Giáo dục thể chất</i>							
	<i>Giáo dục quốc phòng – An ninh</i>							
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
II.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>							

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
13	KTKH2301	Kinh tế vi mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Trình bày và hiểu được những nguyên lý chung về kinh tế học; có khả năng áp dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.	3	33	12	90	
14	KTKH2302	Kinh tế vĩ mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và phân tích được các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của nền kinh tế vĩ mô; các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách nền kinh tế vĩ mô. Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá được tình hình nền kinh	3	31,5	13,5	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			tế vĩ mô: tổng cung, tổng cầu; lạm phát, thất nghiệp; hoạt động của các ngân hàng, các chính sách nền kinh tế...phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.					
15	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt	2	22	08	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.					
16	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Hiểu được kiến thức cơ bản như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.	2	19	11	60	
17	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công	3	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			việc kế toán ở dạng đơn giản.					
18	KTQU2304	Quản trị học	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức	3	36	9	90	
19	KTPT2306	Marketing căn bản	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về Marketing như: Một số khái niệm cơ bản về marketing, vai trò, chức năng và phân loại marketing; Xác định thị trường mục tiêu và phân khúc thị trường; Phân tích được hành vi của khách hàng; Các công cụ để hoạch định	2	24	6	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			chiến lược Marketing như: chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược xúc tiến					
20	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, ngân sách nhà nước. Khái quát được các loại hình tổ chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và quan hệ thanh toán, tín dụng quốc tế.	2	24	6	60	
II.2	Kiến thức ngành							
21	KTDL2530	Tổng quan khách sạn	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tổng quan khách sạn, bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về khách sạn; nhận diện được các lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu tổ chức của khách	3	34	11	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			sạn; phân biệt được các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn; cơ sở vật chất của khách sạn; phân tích được hoạt động của các bộ phận trong khách sạn và đánh giá được sự phát triển khách sạn.					
22	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	Sau khi kết thúc học phần trình bày được các vấn đề cơ bản như: tổng quan về quản trị kinh doanh khách sạn; vận dụng được các nghiệp vụ quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng vào trong thực tế việc làm.	3	33	12	90	
23	KTDL2531	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về các quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng bao gồm: khái quát về quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng; nhận diện và vận dụng được các kiến thức quản trị dịch vụ lễ tân trong khách sạn, nhà hàng, quản trị dịch vụ buồng,	3	32	13		

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			quản trị dịch vụ nhà hàng và quầy bar, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn, nhà hàng vào thực tế nghề nghiệp sau này.					
24	KTDL2532	Quản trị lễ tân khách sạn	Sau khi nghiên cứu học phần quản trị lễ tân khách sạn, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị lễ tân khách sạn bao gồm: quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại bộ phận lễ tân trong khách sạn; Quản trị nghiệp vụ đặt phòng, đăng ký, phục vụ lưu trú và trả phòng khách sạn, đồng thời đánh giá hiệu quả của hoạt động lễ tân nhằm giúp người học áp dụng được kiến thức và kỹ năng trong quản lý điều hành tại bộ phận lễ tân tại khách sạn.	3	34	11		
25	KTDL2533	Quản trị buồng khách sạn	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tại bộ phận buồng trong khách sạn, bao gồm: quản lý lao	3	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng; quản trị và vận hành khu vực buồng và khu vực công cộng, khu vực quản lý đồng phục và đồ vải, khu vực giặt là và khu vực hoa; quản lý chất lượng dịch vụ buồng; đánh giá hiệu quả hoạt động bộ phận buồng. Nhằm giúp cho người học có thể phát triển kiến thức và kỹ năng trong quản lý điều hành tác nghiệp tại bộ phận buồng của một khách sạn.					
26	KTDL2535	Quản trị nhà hàng và quầy bar	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được các khái niệm và nội dung về quản trị nhà hàng và quầy bar. Nhận diện được các hoạt động trong công tác quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng và quầy bar. Xây dựng được kế hoạch thực đơn và quản trị phục vụ ăn uống trong các cơ sở lưu trú.	3	28	17	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
27	KTDL2536	Quản trị lưu trú	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên khái quát hóa được hệ thống cơ sở lưu trú trong du lịch, đặc điểm các dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, nét đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. Khái quát hóa hệ thống, xu hướng phát triển cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.	3	33	12	90	
28	KTDL2505	Quản trị sự kiện	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản như các nội dung quản trị trong tổ chức sự kiện, chúng có mối quan hệ như thế nào đối với hoạt động du lịch. Ngoài ra, người học hiểu và vận dụng được các kiến thức trong quá trình tổ chức sự kiện như chuẩn bị chương trình, quản trị hậu cần, lập kế hoạch cho sự kiện, tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện.	3	35	10	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
29	KTQU2507	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn, cụ thể như sau: Phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả. Giúp sinh viên hiểu có một tầm nhìn rộng về quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn.	3	36	9	90	
30	KTQU2519	Quản trị chiến lược trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, trình bày được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị chiến lược trong khách sạn, cụ thể như sau: Các khái niệm về chiến lược, các mô hình chiến lược, xây dựng được chiến lược như phân tích các yếu tố môi trường, các quy trình đánh giá lựa chọn chiến lược, các loại hình chiến lược giúp sinh viên hiểu và có một tầm nhìn rộng về quản trị	3	33	12	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			chiến lược trong khách sạn.					
31	KTKN2610	Quản trị tài chính trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính trong khách sạn bao gồm: quản trị về vốn cố định, quản trị về vốn lưu động, các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh khách sạn.	3	30	15	90	
32	KTDL2537	Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày, nhận diện được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn, hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và một số nội dung cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	3	29	16	90	
33	KTQU2590	Thương mại điện tử	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các	3	27.5	17.5	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.					
34	KTQU2612	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về thông tin và hệ thống thông tin quản lý trong khách sạn; cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương pháp phân tích hệ thống thông tin quản lý khách sạn, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.	3	36	9	90	
35	KTDL2538	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các khái niệm về an toàn, an ninh; nhận diện được công tác quản lý an toàn, an ninh trong khách sạn; đồng thời biết áp dụng quy trình quản lý	2	23	7	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			phương tiện an toàn trong khách sạn, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vận dụng các kỹ năng quản lý đồ lost and found.					
36	KTDL2553	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về tiếng anh trong nhà hàng, tiếng anh trong khách sạn, tiếng anh trong kinh doanh khách sạn. Sinh viên có các kỹ năng nghe, viết, đọc, nói và có khả năng dịch thuật các tài liệu chuyên ngành khách sạn.	2	13	17	60	
37	KTDL2540	Marketing khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh khách sạn cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong du lịch. Từ đó có thể triển khai áp dụng vào công việc	2	22	8	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			trong tương lai.					
38	KTDL2541	Tâm lý khách hàng Du lịch	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các kiến thức cơ bản như: tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch, những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch. Ngoài ra người học cũng tổng hợp được những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam.	2	20	10	60	
39	KTDL2511	Văn hóa ẩm thực	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày các khái niệm về văn hóa và văn hóa ẩm thực, ảnh hưởng của các yếu tố tới văn hóa ẩm thực. So sánh được văn hóa ẩm thực của Việt Nam với một số quốc gia trên thế giới.	3	29	16	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
40	KTDL2543	Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được khái niệm đạo đức kinh doanh, các vấn đề đạo đức trong kinh doanh; các triết lý đạo đức trong kinh doanh và các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Phân tích được hành vi đạo đức trong kinh doanh khách sạn. Nhận diện các vấn đề đạo đức kinh doanh nói chung và lĩnh vực kinh doanh khách sạn nói riêng, từ đó vận dụng vào thực tế công việc sau này.	2	22	8	60	
41	KTKE2524	Kế toán tài chính	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành trong hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh	2	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			<p>ng nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn.</p>					
42	KTDL2544	Kỹ năng phát triển nghề khách sạn	<p>Sau khi kết thúc học phần, người học biết áp dụng các kỹ năng đã được học vào thực tế nghề nghiệp, bao gồm: kỹ năng đàm phán và thương lượng, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống và kỹ năng của một số vị trí cụ thể trong ngành khách sạn.</p>	2	19	11	60	
43	KTDL2545	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các khái niệm về khu nghỉ dưỡng, quản trị khu nghỉ dưỡng, nhận diện được các nội dung cơ bản của quản trị khu nghỉ dưỡng. Phân biệt được các loại cơ cấu tổ chức quản lý của khu nghỉ dưỡng. Xác định được nhu cầu và lập kế hoạch kinh doanh, quản trị hoạt động chào bán sản phẩm, tổ chức cung ứng và phục vụ khách hàng trong quản trị quá trình</p>	3	27	18	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			kinh doanh khu nghỉ dưỡng. Xây dựng được quá trình quản trị các nguồn lực kinh doanh chủ yếu của khu nghỉ dưỡng, quản lý môi trường tự nhiên, chất lượng và giá cả dịch vụ của khu nghỉ dưỡng.					
44	KTDL2746	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh giá được quy trình hoạt động của bộ phận lễ tân trong khách sạn. Vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học về hoạt động quản trị lễ tân tại khách sạn.	3			90	
45	KTDL2747	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh giá được quy trình hoạt động của bộ phận buồng trong khách sạn.	4			120	
46	KTDL2748	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh giá được quy trình hoạt động của bộ phận nhà	4			120	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			hàng, quầy bar trong khách sạn.					
II.3 Thực tập và Đồ án tốt nghiệp								
47	KTDL2749	Thực tập tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên khái quát hóa được kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn ngành Quản trị khách sạn. Tiếp cận và mô tả được công tác Quản trị khách sạn thông qua các kênh tìm kiếm thông tin như internet, thông tin thu thập từ khách sạn. Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, quản trị và các nội dung khác trong các khách sạn; Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế để đưa ra được các quyết định quản trị trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn;	6		90	180	
48	KTDL2850	Khóa luận tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nhận diện và khái quát hóa được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị khách sạn; Xây dựng, lập được kế hoạch thu thập và phân tích, xử lý tài liệu, số liệu tại các tổ chức kinh	6		90	180	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			doanh nhà hàng, khách sạn.					
III	Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn							
III.1	Khối kiến thức tự chọn							
1	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài	2	22	08	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.					
2	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.	2	24.5	5.5	60	
3	KTDL2626	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết được những phong tục tập quán, lễ hội Việt Nam. Hiểu được những đặc trưng và đặc điểm của phong tục, tín ngưỡng, tập quán, lễ hội truyền thống, những nét đặc sắc của phong tục tập quán lễ hội các vùng miền trên đất nước, đồng thời là sự thể hiện văn hóa trong phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam. Biết vận	2	22	8	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			dụng kiến thức đã học vào lĩnh vực du lịch văn hóa.					
4	KTDL2628	Lịch sử văn minh thế giới	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết những kiến thức cơ bản về các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới. Nhận diện và phân biệt được các nền văn minh với nhau.	2	25	5	60	
5	KTDL2629	Lịch sử Việt Nam đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết được các kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay. Hiểu và nhận thức được đặc điểm của từng thời kỳ trong lịch sử Việt Nam.	2	24	6	60	
6	LCLS2106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những tri thức cơ bản của một nền văn hóa; Phân tích được các đặc trưng cơ bản và các quy luật hình thành, phát triển của văn hóa Việt Nam;	2	21	9	60	
7	KTKE2524	Kế toán tài chính	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu,	2	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành trong hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn.					
8	KTDL2503	Quản lý nhà nước về du lịch	Sau khi nghiên cứu học phần quản lý nhà nước về du lịch người học trình bày được những kiến thức cơ bản như: Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, một số nội dung của quản lý nhà nước về du lịch.	2	24	6	60	
9	KTDL2639	Quản trị trang thiết bị khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được khái niệm, vai trò quản trị trang thiết bị khách sạn, các loại trang thiết bị khách sạn và nội dung của quản trị trang thiết bị khách sạn. Thiết kế mặt bằng tổng thể, chi tiết, kiến trúc cảnh	2	22	8	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			quan, bố trí các khu vực lưu trú, ăn uống, giải trí trong khách sạn; lập kế hoạch mua sắm, quá trình mua sắm, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thay thế trang thiết bị khách sạn.					
10	KTDL2634	Quản trị thực phẩm và đồ uống	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được khái niệm quản trị thực phẩm và đồ uống, phân biệt được chức năng và nhiệm vụ của bộ phận thực phẩm và đồ uống. Nhận diện được những hoạt động tác nghiệp tại bộ phận thực phẩm và đồ uống trong khách sạn, nhà hàng như: quản lý nhân lực, quản lý cơ sở vật chất, kế hoạch thực đơn, quản lý mua và dự trữ, chế biến món ăn và pha chế đồ uống, phục vụ ăn uống. Từ đó áp dụng vào công tác quản trị thực phẩm và đồ uống trong công việc thực tế sau này.	3	24	21	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
11	KTQU2590	Thương mại điện tử	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.	3	27.5	17.5	90	
12	KTDL2506	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	Sau khi kết thúc học phần, người học có thể hiểu được các vấn đề căn bản như: điều kiện, thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam, vấn đề thị thực đối với khách du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cơ bản và các nội dung cơ bản trong quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú. Từ đó, biết áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp của mình.	3	35	10	90	
13	KTDL2511	Văn hóa ẩm thực	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày các khái niệm về	3	29	16	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			văn hóa và văn hóa ẩm thực, ảnh hưởng của các yếu tố tới văn hóa ẩm thực. So sánh được văn hóa ẩm thực của Việt Nam với một số quốc gia trên thế giới.					
14	KTQU2612	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về thông tin và hệ thống thông tin quản lý trong khách sạn; cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương pháp phân tích hệ thống thông tin quản lý khách sạn, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.	3	36	9	90	
15	KTKN2610	Quản trị tài chính trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính trong khách sạn bao gồm: quản trị về vốn cố định, quản trị về vốn lưu động, các chỉ tiêu phân tích tình hình	3	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			tài chính và hiệu quả kinh doanh khách sạn.					
16	KTQU2591	Quản trị chiến lược	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được một số khái niệm cơ bản về quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược; Biết nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Thiết lập mục tiêu chiến lược; Xác định các lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược cấp doanh nghiệp và cấp chức năng; Thực hiện và đánh giá, điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp.	3	36	9	90	
17	KTQU2649	Quan hệ công chúng	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các vấn đề căn bản về quan hệ công chúng, các thành phần tham gia vào quan hệ công chúng. Phân tích quy trình quản trị quan hệ công chúng, các nhóm công chúng điển hình. Tổng hợp và đánh giá quá trình quản trị khủng hoảng, các công việc chủ yếu trong hoạt	3	38	7	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			động tổ chức sự kiện cũng như hoạt động tài trợ.					
18	KTQU2606	Quản trị quan hệ khách hàng	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản như: các khái niệm, đặc điểm và những tư tưởng về khách hàng, quản trị quan hệ khách hàng; cơ sở dữ liệu khách hàng; hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng; hiểu được mô hình IDIC, nhận diện được khách hàng theo các tiêu thức khác nhau, khai thác và phân tích được cơ sở dữ liệu khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua qui trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; thiết lập hệ thống CRM trong doanh nghiệp và các giải pháp nhằm triển khai hệ thống CRM.	3	33	12	90	
20	KTQU2550	Quản trị thương hiệu	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các vấn	3	38	7	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			<p>đề căn bản về quản trị thương hiệu, các chiến lược định vị thương hiệu trên thị trường. Nhận diện hệ thống nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp đồng thời lựa chọn các công cụ truyền thông thương hiệu. Từ đó đánh giá và phân tích để quản lý một cách có hiệu quả thương hiệu của doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.</p>					
III.2 Học phần thay thế khóa luận								
1	KTDL2851	Quản trị dự án khách sạn	<p>Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị dự án khách sạn, đánh giá được hoạt động quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị doanh thu, chi phí trong dự án khách sạn và việc lựa chọn các dự án. Từ đó, người học có thể áp dụng vào công việc trong tương lai.</p>	3	28	17	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
2	KTDL2852	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn, hiểu sâu hơn về hoạt động quản trị kinh doanh của một số loại hình dịch vụ điển hình như: thể dục dưới nước, các loại hình tắm điều trị, dịch vụ quây bar và hoạt động phân tích kết quả kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn. Từ đó, người học có thể áp dụng vào công việc trong tương lai.	3	33	12	90	

4.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																		
		Kiến thức				Kỹ năng											Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	KN11	NL1	NL2	NL3	NL4
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương																			
1	Triết học Mác - Lênin	x										x		x			x			

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																		
		Kiến thức				Kỹ năng											Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	KN11	NL1	NL2	NL3	NL4
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x	x									x		x				x		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x										x		x				x		
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	x										x		x				x		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x										x		x				x		
6	Kỹ năng mềm	x										x	x	x				x		
7	Pháp luật đại cương	x										x		x				x	x	
8	Tiếng Anh 1	x													x			x		
9	Tiếng Anh 2	x													x			x		
10	Tiếng Anh 3	x													x			x		
11	Toán cao cấp	x																x		
12	Tin học đại cương	x				x					x				x			x		
	<i>Giáo dục thể chất</i>																			
	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>																			
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																			
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																			
13	Kinh tế vi mô	x	x									x								x
14	Kinh tế vĩ mô	x	x									x								x
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường	x	x									x								x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																		
		Kiến thức				Kỹ năng											Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	KN11	NL1	NL2	NL3	NL4
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	x	x				x					x								x
17	Nguyên lý kế toán	x	x				x			x		x								x
18	Quản trị học		x	x			x	x				x	x					x		x
19	Marketing căn bản		x	x				x				x							x	x
20	Tài chính - Tiền tệ		x	x				x				x							x	x
II.2	Kiến thức ngành																			
21	Tổng quan khách sạn			x								x							x	
22	Quản trị kinh doanh khách sạn			x	x		x	x	x			x	x	x					x	x
23	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng			x	x		x	x	x	x		x		x					x	
24	Quản trị lễ tân khách sạn			x	x	x	x	x			x		x	x	x				x	
25	Quản trị buồng khách sạn			x	x	x	x	x			x		x	x	x				x	
26	Quản trị nhà hàng và quầy bar			x	x		x	x	x	x		x		x					x	
27	Quản trị lưu trú			x	x		x	x	x	x		x		x					x	
28	Quản trị sự kiện			x	x	x	x	x		x	x		x	x	x				x	
29	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn			x	x	x	x	x	x		x		x	x	x				x	
30	Quản trị chiến lược trong khách sạn			x	x	x	x	x	x	x		x	x	x					x	

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																		
		Kiến thức				Kỹ năng											Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	KN11	NL1	NL2	NL3	NL4
31	Quản trị tài chính trong khách sạn			x	x	x	x	x	x		x		x	x	x			x		x
32	Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn			x	x	x	x	x	x		x		x	x	x			x		
33	Thương mại điện tử			x							x	x		x	x			x		
34	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x			x		
35	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x		
36	Tiếng anh chuyên ngành khách sạn			x	x							x		x	x			x		
37	Marketing khách sạn			x	x	x	x		x	x	x		x	x	x			x		x
38	Tâm lý khách hàng du lịch			x			x						x		x			x		
39	Văn hóa ẩm thực			x			x						x		x			x		
40	Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn			x			x		x				x		x		x	x	x	
41	Kế toán tài chính	x	x			x	x						x		x			x		x
42	Kỹ năng phát triển nghề khách sạn			x		x	x						x		x			x		
43	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng			x	x		x	x	x	x			x	x	x			x		

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																			
		Kiến thức				Kỹ năng											Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	KN11	NL1	NL2	NL3	NL4	
44	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1			x	x	x	x	x	x					x					x		
45	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2			x	x	x	x	x	x					x					x		
46	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 3			x	x	x	x	x	x					x					x		
II.3	<i>Thực tập và Đồ án tốt nghiệp</i>																				
47	Thực tập tốt nghiệp			x	x	x	x	x	x					x					x		
48	Khóa luận tốt nghiệp			x	x	x	x	x	x					x					x		
III.	Khối kiến thức tự chọn, thay thế khóa luận																				
III.1	<i>Khối kiến thức tự chọn (16/48)</i>																				
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	x	x										x		x				x		x
2	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh		x	x									x		x				x		x
3	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	x	x										x		x				x		
4	Lịch sử văn minh thế giới	x	x										x		x				x		

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																		
		Kiến thức				Kỹ năng											Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	KN11	NL1	NL2	NL3	NL4
5	Lịch sử Việt Nam đại cương	x	x									x		x				x		
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x	x									x		x				x		
7	Kế toán tài chính	x	x									x		x				x		
8	Quản lý nhà nước về du lịch		x	x				x				x		x				x	x	
9	Quản trị trang thiết bị khách sạn			x	x			x	x	x		x	x	x			x	x	x	
10	Quản trị thực phẩm và đồ uống			x	x	x		x	x	x	x		x	x				x		
11	Thương mại điện tử		x	x								x	x		x	x		x		
12	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú		x	x				x	x				x		x			x		
13	Văn hóa ẩm thực		x	x									x		x			x		
14	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn														x			x		
15	Quản trị tài chính trong khách sạn														x			x		
16	Quản trị chiến lược		x	x				x						x				x		
17	Quan hệ công chúng		x	x				x						x				x		
18	Quản trị quan hệ khách hàng		x	x				x						x				x		
19	Quản trị thương hiệu		x	x				x						x				x		

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																		
		Kiến thức				Kỹ năng											Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	KN11	NL1	NL2	NL3	NL4
III.2	<i>Học phần thay thế khóa luận (6TC)</i>																			
1	Quản trị dự án khách sạn			x	x	x	x	x	x	x		x		x				x		
2	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn			x	x	x	x	x	x	x		x		x			x			

4.4. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương		28								
1	Triết học Mác - Lênin	LCML2101	3	3							
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	LCML2102	2		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103	2			2					
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LCLS2105	2					2			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104	2				2				
6	Kỹ năng mềm	KTQU2151	2			2					
7	Pháp luật đại cương	LTPL2101	2	2							
8	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3	3							
9	Tiếng Anh 2	NNTA2102	3		3						
10	Tiếng Anh 3	NNTA2103	2			2					
11	Toán cao cấp	KDTO2108	3	3							
12	Tin học đại cương	CTKH2151	2	2							
	Giáo dục thể chất		5								
	Giáo dục quốc phòng-An ninh		165 tiết								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
II.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		105								
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		20								
13	Kinh tế vi mô	KTKH2301	3	3							
14	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302	3		3						
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2			2					
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301	2			2					
17	Nguyên lý kế toán	KTKE2501	3			3					
18	Quản trị học	KTQU2304	3		3						
19	Marketing căn bản	KTPT2306	2		2						
20	Tài chính - Tiền tệ	KTTC2304	2		2						
II.2	Kiến thức ngành		73								
21	Tổng quan khách sạn	KTDL2530	3		3						
22	Quản trị kinh doanh khách sạn	KTDL2520	3				3				
23	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	KTDL2531	3					3			
24	Quản trị lễ tân khách sạn	KTDL2532	3				3				
25	Quản trị buồng khách sạn	KTDL2533	3					3			
26	Quản trị nhà hàng và quầy bar	KTDL2535	3						3		
27	Quản trị lưu trú	KTDL2536	3				3				
28	Quản trị sự kiện	KTDL2505	3							3	
29	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	KTQU2507	3						3		
30	Quản trị chiến lược trong khách sạn	KTQU2519	3							3	
31	Quản trị tài chính trong khách sạn	KTKN2610	3							3	
32	Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	KTDL2537	3							3	
33	Thương mại điện tử	KTQU2590	3						3		
34	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	KTQU2612	3				3				
35	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	KTDL2538	2			2					
36	Tiếng anh chuyên ngành khách sạn	KTDL2553	2					2			
37	Marketing khách sạn	KTDL2540	2			2					
38	Tâm lý khách hàng du lịch	KTDL2541	2					2			

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
39	Văn hóa ẩm thực	KTDL2511	3						3		
40	Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn	KTDL2543	2							2	
41	Kế toán tài chính	KTKE2524	2					2			
42	Kỹ năng phát triển nghề khách sạn	KTDL2544	2						2		
43	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	KTDL2545	3							3	
44	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	KTDL2746	3				3				
45	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2	KTDL2747	4					4			
46	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 3	KTDL2748	4						4		
II.3	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp		12								
47	Thực tập tốt nghiệp	KTDL2749	6								6
48	Khóa luận tốt nghiệp	KTDL2850	6								6
	Tổng số tín chỉ mỗi kỳ học		133	16	18	17	17	18	18	17	12
III.	Khôi kiến thức tự chọn, thay thế khóa luận		16								
III.1	Khôi kiến thức tự chọn (16/48)		16								
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2	02/12							
2	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302	2								
3	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	KTDL2626	2								
4	Lịch sử văn minh thế giới	KTDL2628	2								
5	Lịch sử Việt Nam đại cương	KTDL2629	2								
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	LCLS2106	2								
7	Kế toán tài chính	KTKE2524	2	2/6							
8	Quản lý nhà nước về du lịch	KTDL2503	2								
9	Quản trị trang thiết bị khách sạn	KTDL2639	2								
10	Quản trị thực phẩm và đồ uống	KTDL2634	3	12/30							
11	Thương mại điện tử	KTQU2590	3								
12	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	KTDL2506	3								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
13	Văn hóa ẩm thực	KTDL2511	3								
14	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	KTQU2612	3								
15	Quản trị tài chính trong khách sạn	KTKN2610	3								
16	Quản trị chiến lược	KTQU2591	3								
17	Quan hệ công chúng	KTQU2649	3								
18	Quản trị quan hệ khách hàng	KTQU2606	3								
19	Quản trị thương hiệu	KTQU2550	3								
III. 2	Học phần thay thế khóa luận (6TC)		6								
1	Quản trị dự án khách sạn	KTDL2851	3								3
2	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	KTDL2852	3								3
Tổng tín chỉ			133								

Ghi chú: (*) Không kể GDTC và GDQP-AN

4.5. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

1) Triết học Mác – Lênin

3TC

Sinh viên cần đạt được các nội dung: những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác -Lênin, và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

2) Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin

2TC

Sinh viên cần đạt được các nội dung: lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lê nin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác.

3) Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

Sinh viên cần đạt được các nội dung: những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

4) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

3TC

Sinh viên cần đạt được các nội dung: sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là

tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay). Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

5) Tư tưởng Hồ Chí Minh 2TC

Sinh viên cần đạt được các nội dung: cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về 6 vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam đó là: dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam, về Đảng cộng sản Việt Nam, về vấn đề đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân, về văn hóa đạo đức và xây dựng con người mới.

6) Kỹ năng mềm 2TC

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tìm kiếm việc làm.

7) Pháp luật đại cương 2TC

Sinh viên cần đạt được các nội dung: hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước, pháp luật nói chung; và nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau.

8) Tiếng Anh 1 3TC

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp (thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn, tính từ sở hữu, đại từ và tính từ chỉ định, đại từ tân ngữ); các chủ điểm quen thuộc, gần gũi nhất với người học như bản thân, gia đình, cuộc sống hàng ngày.

9) Tiếng Anh 2 3TC

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản về các thì, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.

10) Tiếng Anh 3 2TC

Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...; Phương pháp thuyết trình khoa học và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp.

11) Toán cao cấp 3TC

Các kiến thức về ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian

vectơ, hàm số 1 biến số, hàm số nhiều biến số, cực trị của hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân.

12) Tin học đại cương

2TC

Nội dung học phần bao gồm: một số kiến thức đại cương về tin học như; một số hệ điều hành thông dụng và các chương trình ứng dụng MS Word, Excel và Powerpoint.

13) Giáo dục thể chất

5TC

Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn:

* Phần bắt buộc (3TC)

(1) Thể dục (1TC):

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học; cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và nâng cao thể lực.

(2) Điền kinh 1 (1TC) và Điền kinh 2 (1TC):

Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức cơ bản trong môn chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao; phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh.

* Phần tự chọn (2TC): SV chọn một trong các môn học sau (mỗi môn học bao gồm 2 học phần):

(1) Bóng chuyền 1 (1TC) và Bóng chuyền 2 (1TC):

Nội dung bao gồm: các kiến thức cơ bản về luật và phương pháp tổ chức thi đấu môn bóng chuyền; một số kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền nhằm chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

(2) Cầu lông 1(1TC) và Cầu lông 2 (1TC):

Nội dung bao gồm: các kiến thức về lịch sử ra đời và phát triển môn cầu lông trên thế giới và Việt Nam, tác dụng của tập luyện và thi đấu; kỹ thuật, chiến thuật trong thi đấu cầu lông. Luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn cầu lông, giúp SV chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

(3) Bơi lội 1(1TC) và Bơi lội 2 (1TC):

Nội dung bao gồm: một số kiến thức và kỹ thuật cơ bản về bơi lội thông qua các bài tập, giúp SV chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

(4) Bóng rổ 1 (1TC) và Bóng rổ 2 (1TC):

Nội dung bao gồm: những kiến thức cơ bản về môn bóng rổ thông qua các bài tập, giúp SV có được tư thế tác phong, chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

14) Giáo dục Giáo dục Quốc phòng - An ninh

8TC

Bao gồm 3 học phần: Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

(1) Đường lối quân sự của Đảng (3TC):

Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức về Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

(2) Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung (2TC):

Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức về chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

(3) Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (3TC):

Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc.

15) Kinh tế vi mô

3TC

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Ngoài ra, nội dung học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: kinh tế công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế ngành...

16) Kinh tế vĩ mô

3TC

Nội dung học phần bao gồm: Một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, như: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

17) Kinh tế tài nguyên và môi trường

2TC

Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên môi

trường như: khái niệm kinh tế tài nguyên môi trường, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế tài nguyên môi trường; các vấn đề về kinh tế ô nhiễm: các loại chất ô nhiễm, phương pháp xác định mức ô nhiễm tối ưu, các công cụ kiểm soát ô nhiễm (côta ô nhiễm, trợ cấp, thuế Pigow, các biện pháp kinh tế giảm nhẹ ô nhiễm,...); phương pháp xác định mức khai thác tối ưu tài nguyên tái tạo và không tái tạo; phương pháp phân tích lợi ích chi phí trong lựa chọn dự án kinh tế tài nguyên môi trường; phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp định giá tài nguyên môi trường; vấn đề thuế và phí môi trường.

18) Nguyên lý thống kê kinh tế

2TC

Nội dung học phần bao gồm: những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế-xã hội.

19) Nguyên lý kế toán

3TC

Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm; các nguyên tắc cơ bản. Đối tượng nghiên cứu của kế toán. Hệ thống phương pháp kế toán gồm: Phương pháp chứng từ, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối. Các quá trình kinh doanh chủ yếu. Các hình thức kế toán. Tổ chức bộ máy kế toán.

20) Quản trị học

3TC

Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh như: Bản chất, vai trò, chức năng, quá trình phát triển của quản trị kinh doanh; Đi sâu nghiên cứu quản trị ở một số lĩnh vực cụ thể của quá trình kinh doanh như: quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực.

21) Marketing căn bản

2TC

Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về Marketing, các môi trường Marketing, hành vi của khách hàng, phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị và các chiến lược Marketing hỗn hợp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu quá trình làm sao có thể đưa hàng hóa từ doanh nghiệp đến khách hàng, làm sao có thể thỏa mãn tối đa được nhu cầu của khách hàng. Từ đó, có thể mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

22) Tài chính - Tiền tệ

2TC

Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính - tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình

thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, Ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung Ương và Chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...

23) Tổng quan khách sạn

3TC

Nội dung học phần bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về khách sạn; nhận diện được các lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu tổ chức của khách sạn; phân biệt được các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn; cơ sở vật chất của khách sạn; phân tích được hoạt động của các bộ phận trong khách sạn và đánh giá được sự phát triển khách sạn.

24) Quản trị kinh doanh khách sạn

3TC

Học phần quản trị doanh nghiệp du lịch nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc quản trị các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch như: tổng quan về quản trị doanh nghiệp du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp du lịch như: quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng

25) Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng

3TC

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản về các quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng bao gồm: khái quát về quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng; nhận diện và vận dụng được các kiến thức quản trị dịch vụ lễ tân trong khách sạn, nhà hàng, quản trị dịch vụ buồng, quản trị dịch vụ nhà hàng và quầy bar, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn, nhà hàng vào thực tế nghề nghiệp sau này.

26) Quản trị lễ tân khách sạn

3TC

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị lễ tân khách sạn bao gồm: quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại bộ phận lễ tân trong khách sạn; Quản trị nghiệp vụ đặt phòng, đăng ký, phục vụ lưu trú và trả phòng khách sạn, đồng thời đánh giá hiệu quả của hoạt động lễ tân nhằm giúp người học áp dụng được kiến thức và kỹ năng trong quản lý điều hành tại bộ phận lễ tân tại khách sạn.

27) Quản trị buồng khách sạn

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về quản trị buồng khách sạn; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng; quản trị và vận hành khu vực buồng, khu vực công cộng, khu vực quản lý đồng phục và đồ vải, khu vực giặt là, khu vực hoa; quản lý chất lượng dịch vụ buồng; Đánh giá hiệu quả hoạt động bộ phận buồng.

28) Quản trị nhà hàng và quầy bar

3TC

Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về quản trị nhà hàng và quầy bar, quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng và quầy bar, kế hoạch thực đơn, quản trị phục vụ ăn uống.

29) Quản trị lưu trú

3TC

Học phần quản trị lưu trú gồm 4 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị lưu trú trong các doanh nghiệp du lịch; trình bày được các loại hình lưu trú, đánh giá chất lượng dịch vụ lưu trú trong du lịch; đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ lưu trú; những tiêu chuẩn hệ thống quản trị lưu trú. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

30) Quản trị sự kiện

3TC

Nội dung học phần bao gồm: Các vấn đề liên quan đến việc quản trị các hoạt động trong lĩnh vực tổ chức sự kiện như: hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách cho sự kiện; lập kế hoạch tổ chức sự kiện; Các hoạt động chuẩn bị trước khi diễn ra sự kiện; chuẩn bị hậu cần tổ chức sự kiện; tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện.

31) Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn

3TC

Nội dung học phần bao gồm 7 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động trong khách sạn.

32) Quản trị chiến lược trong khách sạn

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 5 chương: tổng quan về quản trị chiến lược trong khách sạn, xây dựng chiến lược trong kinh doanh khách sạn, các loại hình chiến lược trong khách sạn, thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa.

33) Quản trị tài chính trong khách sạn

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Các khái niệm căn bản về quản trị tài chính khách sạn, quản trị vốn kinh doanh, giá trị thời gian của tiền, quản trị dòng tiền trong hoạt động doanh nghiệp khách sạn, quản trị doanh thu, quản trị chi phí, quản trị lợi nhuận khách sạn và phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh khách sạn.

34) Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn

3TC

Học phần quản trị chất lượng dịch vụ du lịch gồm 4 chương, nghiên cứu những

kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về chất lượng dịch vụ và đánh giá chất lượng dịch vụ; quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn; đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ khách sạn; những tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

35) Thương mại điện tử

3TC

Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức, sự hiểu biết về công nghệ Internet, các mô hình thương mại điện tử và khám phá các ứng dụng của thương mại điện tử trong kinh doanh và trong quản lý kinh tế.

36) Hệ thống thông tin quản lý khách sạn

3TC

Học phần hệ thống thông tin quản lý khách sạn trình bày các vấn đề như: tổng quan về thông tin và hệ thống thông tin quản lý, cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương pháp phân tích hệ thống thông tin quản lý, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.

37) Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn

2TC

Học phần Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn bao gồm những nội dung chính về công tác quản lý an ninh an toàn, quản lý phương tiện an toàn trong khách sạn, an toàn trong phòng cháy chữa cháy, quản lý đồ lost and found.

38) Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Part A: English for Hotel Staff
- Part B: English for Restaurant Staff

39) Marketing khách sạn

2TC

Học phần marketing khách sạn gồm 6 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh khách sạn cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong kinh doanh khách sạn. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

40) Tâm lý khách hàng Du lịch

2TC

Nội dung học phần bao gồm: Tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam.

41) Văn hóa ẩm thực**3TC**

Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm về văn hóa và văn hóa ẩm thực, ảnh hưởng của các yếu tố tới văn hóa ẩm thực. Văn hóa ẩm thực của Việt Nam, của một số nền văn hóa ẩm thực quan trọng với du lịch Việt Nam và ẩm thực của các tôn giáo khác nhau trên Thế giới.

42) Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn**2TC**

Học phần gồm hệ thống những lý luận cơ bản về đạo đức kinh doanh và vấn đề đạo đức trong kinh doanh: Đề cập đến các triết lý đạo đức trong kinh doanh và các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh. Một số tình huống điển hình về đạo đức trong kinh doanh khách sạn.

43) Kế toán tài chính**2TC**

Nội dung học phần bao gồm: kiến thức chuyên môn về kế toán tài chính doanh nghiệp bao gồm lập chứng từ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; nội dung; phương pháp ghi chép trên các tài khoản kế toán; sổ sách kế toán tổng hợp và việc lập hệ thống báo cáo tài chính.

44) Kỹ năng phát triển nghề khách sạn**2TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các kỹ năng phát triển nghề khách sạn bao gồm: kỹ năng đàm phán và thương lượng, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng của một số vị trí nghề nghiệp trong du lịch.

45) Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng**3TC**

Học phần Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng gồm 5 chương: khái quát về quản trị khu nghỉ dưỡng, cơ cấu tổ chức quản lý của khu nghỉ dưỡng, quản trị quá trình kinh doanh khu nghỉ dưỡng, quản trị các nguồn lực kinh doanh chủ yếu của khu nghỉ dưỡng, quản lý môi trường tự nhiên, chất lượng và giá cả dịch vụ của khu nghỉ dưỡng.

46) Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1**3TC**

Học phần Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1 yêu cầu sinh viên phải thực hiện các nội dung sau:

- Tìm hiểu chung về đơn vị thực tập.
- + Giới thiệu chung về đơn vị thực tập.
- + Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.
- Tìm hiểu hoạt động nghiệp vụ lễ tân tại các đơn vị thực tập
- Viết báo cáo sau quá trình đi thực tập

47) Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2**4TC**

Học phần Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2 yêu cầu sinh viên phải thực hiện các nội dung sau:

- Tìm hiểu chung về đơn vị thực tập.
- + Giới thiệu chung về đơn vị thực tập.
- + Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.
- Tìm hiểu hoạt động nghiệp vụ buồng tại các đơn vị thực tập
- Viết báo cáo sau quá trình đi thực tập

48) Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 3

4TC

Học phần Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 3 yêu cầu sinh viên phải thực hiện các nội dung sau:

- Tìm hiểu chung về đơn vị thực tập.
- + Giới thiệu chung về đơn vị thực tập.
- + Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.
- Tìm hiểu hoạt động nghiệp vụ nhà hàng, quầy bar tại các đơn vị thực tập
- Viết báo cáo sau quá trình đi thực tập

49) Thực tập tốt nghiệp

6TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tìm hiểu về tổ chức và hoạt động chung của đơn vị thực tập;
- Tìm hiểu về các hoạt động nghiệp vụ và kinh doanh;
- Thực tập các nghiệp vụ tại các tổ chức kinh doanh nhà hàng khách sạn.

50) Khóa luận tốt nghiệp tốt nghiệp

6TC

- Tổng quan đề tài nghiên cứu

- Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.

- Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập.

- Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.

51) Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 6 chương giới thiệu những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh như: (1) Tổng quan về nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu về khái niệm, vai trò, phân loại và qui trình nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh. (2). Xác định vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu chung về khái niệm và phân loại vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh; tầm quan trọng và phương pháp xác định vấn đề nghiên cứu. (3). Thiết kế nghiên cứu: giới thiệu chung về khái niệm

thiết kế nghiên cứu, quy trình thiết kế nghiên cứu. Trong đó nhấn mạnh các nội dung: Đặt tên đề tài nghiên cứu, tổng quan vấn đề nghiên cứu, xác định phương pháp luận nghiên cứu, xây dựng khung logic, xác định các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu. Đồng thời giới thiệu phương pháp thiết kế công cụ thu thập dữ liệu. (4). Chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu những kiến thức về chọn mẫu và các phương pháp sử dụng để thu thập và xử lý các số liệu thứ cấp và sơ cấp. (5). Xử lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu: giới thiệu các kiến thức về các phương pháp xử lý dữ liệu, phân tích số liệu định tính và định lượng và phương pháp trình bày kết quả phân tích. (6). Trình bày báo cáo nghiên cứu: giới thiệu các dạng báo cáo nghiên cứu, cấu trúc cũng như cách trình bày đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học.

52) Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: tín ngưỡng các dân tộc Việt Nam, các phong tục tập quán của người Việt, các lễ hội dân gian và bản sắc văn hóa người Việt trong các phong tục lễ hội. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

53) Lịch sử văn minh thế giới

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại (qua những nền văn minh tiêu biểu); về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh hậu công nghiệp; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

54) Lịch sử Việt Nam đại cương

2TC

Học phần lịch sử Việt Nam đại cương bao gồm 6 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học có được những kiến thức về: Việt Nam thời nguyên thủy, thời kỳ dựng nước và giữ nước thời đại Hùng Vương – An Dương Vương, thời đại Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập (năm 179 trước công nguyên – 938 sau công nguyên), thời đại xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập (938 – 1958), thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1945 đến nay.

55) Cơ sở văn hóa Việt Nam

2TC

Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

56) Quản lý nhà nước về du lịch**2TC**

Nội dung học phần bao gồm: Các vấn đề liên quan đến việc quản lý của nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề như: Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, một số nội dung của quản lý nhà nước về du lịch (Quản lý quy hoạch phát triển du lịch; Quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; Quản lý kinh doanh du lịch; Quản lý hướng dẫn du lịch; Xúc tiến du lịch; Hợp tác quốc tế về du lịch; Thanh tra, kiểm tra du lịch).

57) Quản trị trang thiết bị khách sạn**2TC**

Nội dung của học phần bao gồm: tổng quan về quản trị trang thiết bị khách sạn, phương án xây dựng và mặt bằng công nghệ kinh doanh trong khách sạn, lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị, quá trình mua sắm, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế trang thiết bị khách sạn.

58) Quản trị thực phẩm và đồ uống**3TC**

Nội dung chính của học phần bao gồm: khái quát về quản trị thực phẩm và đồ uống, quản trị nhân lực tại bộ phận thực phẩm và đồ uống, quản trị cơ sở vật chất bộ phận thực phẩm và đồ uống, kế hoạch thực đơn, quản trị mua và dự trữ thực phẩm đồ uống, quản trị chế biến món ăn và pha chế đồ uống, quản trị phục vụ ăn uống.

59) Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú**3TC**

Nội dung học phần bao gồm: Những vấn đề căn bản của quản trị, các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin quản trị, ra quyết định trong quá trình quản trị và bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra.

60) Quản trị chiến lược**3TC**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về Quản trị chiến lược, nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, viễn cảnh, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh, định vị và ra các quyết định về chiến lược của doanh nghiệp. Học phần không chỉ tập trung vào việc lựa chọn, và tổ chức thực hiện chiến lược mà còn đề cập tới việc đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp. Từ đó có thể mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

61) Quan hệ công chúng**3TC**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về quan hệ công chúng, các thành phần tổ chức tham gia quan hệ công chúng, các hoạt động quan hệ công chúng đối với một số công chúng điển hình, quản trị khủng hoảng, tổ chức sự kiện và các hoạt động tài trợ.

62) Quản trị quan hệ khách hàng

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: quản trị quan hệ khách hàng; cơ sở dữ liệu khách hàng; hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng; hiểu được mô hình IDIC, nhận diện được khách hàng theo các tiêu thức khác nhau, khai thác và phân tích được cơ sở dữ liệu khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua qui trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; thiết lập hệ thống CRM trong doanh nghiệp và các giải pháp nhằm triển khai hệ thống CRM.

63) Quản trị thương hiệu

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về quản trị thương hiệu, các bước định vị thương hiệu, các chiến lược định vị thương hiệu, hệ thống nhận diện thương hiệu, các phương tiện trong truyền thông thương hiệu, các thủ tục pháp lý cũng như các biện pháp bảo vệ thương hiệu của doanh nghiệp và quản lý thương hiệu.

64) Quản trị dự án khách sạn

3TC

Học phần Quản trị dự án khách sạn gồm 8 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản như tổng quan về dự án đầu tư, quản trị doanh thu và chi phí trong dự án kinh doanh khách sạn, lập kế hoạch lựa chọn dự án đầu tư, quản trị rủi ro trong đầu tư kinh doanh khách sạn. Từ đó, giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

65) Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn

3TC

Học phần Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn gồm 5 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản như quản trị hoạt động kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe, hoạt động dịch vụ quầy bar, quản trị chất lượng dịch vụ giải trí và phân tích kết quả kinh doanh dịch vụ trong khách sạn. Từ đó, giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

4.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

4.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành Quản trị khách sạn.

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
1	Phòng học	154	13.854	Máy chiếu	104	Tất cả các môn	13.854
				Màn chiếu	107		
				Bảng chống loá	154		
				Bàn giáo viên	154		
				Bàn học sinh	3.650		

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm thực hành

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
1	Phòng máy 701	1	103	Máy vi tính DELL	54	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
2	Phòng máy 702	1	103	Máy vi tính DELL	49	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				điều hành cho máy chủ				
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
				Máy vi tính DELL	47	2016		
3	Phòng máy 703	1	103	Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016	Các môn tin học	103
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
				Máy vi tính DELL	66	2016		
4	Phòng máy 704	1	103	Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016	Các môn tin học	103
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
				Máy vi tính DELL	40	2016		
5	Phòng máy 705	1	103	Máy chủ Server Dell™ Rack Mount	1	2016	Các môn tin học	103
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ				
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
				Máy vi tính DELL	40	2016		
6	Phòng máy 706	1	103	Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016	Các môn tin học	103
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
				Máy vi tính DELL	49	2016		
7	Phòng máy 708	1	103	Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016	Các môn tin học	103
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
				Máy vi tính DELL	50	2016		
8	Phòng máy 710	1	103	Máy chủ Server Dell™ Rack	1	2016	Các môn tin học	103
				Máy vi tính DELL	50	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ				
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
9	Phòng máy 806	1	103	Máy vi tính DELL	39	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
10	Phòng máy 808	1	103	Máy vi tính DELL	48	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
11	Phòng máy 810	1	103	Máy vi tính DELL	50	2016	Các môn tin học	103

c. Thư viện

Tổng diện tích thư viện: 890 m² trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m²

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu (tài liệu giấy và số): 100

Số chỗ ngồi đọc: 200

Phần mềm Thư viện (tích hợp quản lý thư viện truyền thống và thư viện điện tử): iLibme

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Thành phố Hồ Chí Minh các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược.

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 9.915 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Quản trị khách sạn

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo, (tháng 8/2019), <i>Giáo trình triết học Mác-Lênin</i> (sử dụng trong các trường đại học- hệ không chuyên lý luận chính trị) - Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019.
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin</i> , tài liệu phục vụ tập huấn chuyên ngành tháng 8 – 2019, dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , tài liệu phục vụ tập huấn giảng dạy tháng 8 – 2019, dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị.

4	<i>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	- <i>Đề cương chi tiết học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;</i> - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> (Sử dụng trong các trường đại học - Hệ không chuyên lý luận chính trị), Tài liệu tập huấn hè 2019, Hà Nội.
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và đào tạo (2019), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , tài liệu phục vụ tập huấn tháng 8 – 2019, dành cho bậc đại học, không chuyên lý luận chính trị.
6	Kỹ năng mềm	1. ThS. Hoàng Thị Thu Hiền - ThS. Bùi Thị Bích - ThS. Nguyễn Như Khương - ThS. Nguyễn Thanh Thủy (2014), <i>Giáo trình kỹ năng mềm- tiếp cận theo hướng sư phạm tương tác</i> , NXB Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh. 2. Lại Thế Luyện (2014), <i>Kỹ năng tìm việc làm</i> , NXB Thời đại. 3. Dương Thị Liễu (2013), <i>Kỹ năng thuyết trình</i> , NXB Kinh tế quốc dân.
7	Pháp luật đại cương	1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015, <i>Pháp luật đại cương</i> , NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2. Nguyễn Minh Đoan (2016), <i>Lý luận về Nhà nước và Pháp luật</i> ; NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội 3. Vũ Quang (2015), <i>Giáo trình Pháp luật đại cương</i> , NXB. Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội.
8	Tiếng Anh 1	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge, Elementary</i> . Harlow: Pearson Longman.
9	Tiếng Anh 2	New cutting Edge (Pre- Intermediate)
10	Tiếng Anh 3	Sarah Cunningham & Peter Moor with Jane Comyns Carr (2010), <i>New cutting Edge (Pre- Intermediate)</i> , Pearson Longman
11	Toán cao cấp	1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2012, <i>Toán học cao cấp (Tập 1,2,3)</i> , Nhà xuất bản Giáo Dục.

		2. Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn, 2019, Bài tập Toán cao cấp, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
12	<i>Tin học đại cương</i>	1. Phạm Thị Anh Lê (2014), <i>Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. 2. Phạm Quang Huy (2019), <i>Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu</i> , Nhà xuất bản Thanh niên. 3. Phạm Quang Hiến (2019), Phạm Phương Hoa, <i>Giáo trình thực hành Excel</i> , Nhà xuất bản Thanh niên.
13	Kinh tế vi mô	1. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương (2018), <i>GT Kinh tế vi mô</i> , Nhà xuất bản xây dựng. 2. PGS.TS Vũ Kim Dũng (2012), <i>GT Nguyên lý kinh tế học vi mô</i> , NXB Lao động – Xã hội. 3. PGS.TS Phí Mạnh Hồng (2014), <i>Giáo trình Kinh tế vi mô</i> , NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội. 4. Nguyễn Văn Dàn (2011), <i>Kinh tế vi mô 1</i> , NXB Tài chính. 5. Robert S.Pindyck, Daniel L.Rubinfeld (2015), <i>Kinh tế học vi mô</i> , NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. 6. Đinh Phi Hổ (2013), <i>Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao</i> , NXB Tài chính.
14	Kinh tế vĩ mô	1. Đỗ Thị Dinh, Nguyễn Gia Thọ, Ngô Thị Duyên, Tống Thị Thu Hòa (2018), <i>GT Kinh tế vĩ mô</i> , NXB Tài chính. 2. Nguyễn Văn Công (2012), <i>Giáo trình Nguyên lý Kinh tế vĩ mô</i> , Nhà xuất bản Giáo dục 3. Nguyễn Văn Ngọc (2013), <i>Bài giảng Kinh tế vĩ mô</i> , NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường	1. TS. Nguyễn Hoàn, ThS. Phạm Thị Bích Thủy, ThS. Nguyễn Tân Huyền, (2017), <i>Kinh tế tài nguyên và môi trường</i> , Nhà xuất bản Tài chính.

		<p>2. Nguyễn Thế Chinh (2011), <i>Kinh tế và Quản lý môi trường</i>, Nhà xuất bản Thống kê.</p> <p>3. Nguyễn Mậu Dũng (2010), <i>Kinh tế môi trường</i>, Nhà xuất bản Tài chính.</p>
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	<p>1. Phan Công Nghĩa, Bùi Đức Triệu (2014), <i>Giáo Trình thống kê Kinh tế</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Trần Thị Kim Thu, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân (2014), <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân</p> <p>3. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS</i>, NXB Hồng Đức</p>
17	Nguyên lý kế toán	<p>1. Nguyễn Hoàn (2018) <i>Giáo trình Nguyên lý kế toán</i>, NXB Lao động xã hội.</p>
18	Quản trị học	<p>1. Nguyễn Hoàn (2019), <i>Giáo trình Quản trị học</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật.</p> <p>2. Nguyễn Thị Liên Diệp (2012), <i>Quản trị học</i>, NXB Văn hóa - Nghệ thuật.</p>
19	Marketing căn bản	<p>1. Trần Minh Đạo (2012), <i>Marketing căn bản</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Nguyễn Hoàn (2013), <i>Giáo trình Marketing căn bản</i>, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>
20	Tài chính – Tiền tệ	<p>1. Phạm Ngọc Dũng (2014), <i>Tài chính – Tiền tệ</i>, NXB Tài chính.</p> <p>2. Lê Thị Mận (2014), <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i>, NXB Lao động Xã hội.</p> <p>3. Nguyễn Hữu Tài (2012), <i>Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
21	Tổng quan khách sạn	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Trịnh Xuân Dũng (2014), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.</p>

22	Quản trị kinh doanh khách sạn	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), <i>Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn</i>, NXB Lao động-Xã hội.</p> <p>3. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2011), <i>Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch</i>, NXB Lao động – Xã hội.</p>
23	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Huỳnh Văn Hải (2015), <i>giáo trình nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn</i>, NXB giáo dục Việt Nam.</p> <p>3. Bộ văn hóa, thể thao và du lịch (2015), <i>Giáo trình quản lý bar và thức uống</i>, NXB giáo dục Việt Nam.</p>
24	Quản trị lễ tân khách sạn	<p>1. Phạm Thị Cúc (2005), <i>Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ lễ tân</i>, NXB Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>3. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), <i>Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng</i>, NXB Đại học kinh tế quốc dân.</p>
25	Quản trị lễ tân khách sạn (TA)	<p>1. Pham Thi Cuc (2005), <i>Front office theory</i>, Ha Noi Publisher.</p> <p>2. Nguyen Van Manh, Hoang Thi Lan Huong (2013), <i>Hotel business management</i>, National Economics University Publisher.</p> <p>3. Nguyen Van Dinh, Hoang Thi Lan Huong (2007), <i>Technology services in hotel and restaurant</i>, National Economics University Publisher.</p>

26	Quản trị buồng khách sạn	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p>2. Huỳnh Văn Hải (2015), <i>giáo trình nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn</i>, NXB giáo dục Việt Nam.</p>
27	Quản trị buồng khách sạn (TA)	<p>1. Nguyen Van Manh, Hoang Thi Lan Huong (2013), <i>Curriculum of Hotel Business Management</i>, National Economics University Press.</p> <p>2. Huynh Van Hai (2015), <i>professional curriculum serving hotel rooms</i>, Vietnam Education Publishing House.</p>
28	Quản trị nhà hàng và quầy bar	<p>1. Bộ văn hóa, thể thao và du lịch (2015), <i>Giáo trình quản lý bar và thức uống</i>, NXB giáo dục Việt Nam.</p> <p>2. Nguyễn Quyết Thắng (2014), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn : từ lý thuyết đến thực tiễn</i>, NXB Tài chính.</p>
29	Quản trị lưu trú	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Hương Lan (2013), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Lao động Xã hội.</p> <p>2. Nguyễn Văn Đỉnh, Hoàng Thị Lan Hương (2009), <i>Giáo trình công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng</i>, NXB Đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>3. Lưu Trọng Tuấn (2014), <i>Giáo trình quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn</i>, XNB Lao động – Xã hội</p>
30	Quản trị sự kiện	<p>1. Lưu Văn Nghiêm (2012), <i>Tổ chức sự kiện</i>, NXB ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội.</p> <p>2. TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2013), <i>Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i>, NXB Hà Nội.</p> <p>3. TS. Thái Trí Dũng (2012), <i>Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh</i>, NXB Lao động – Xã hội.</p>
31	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	<p>1. Lưu Trọng Tuấn (2014), <i>Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn</i>, NXB Lao động</p>

		<p>2. Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Minh Nhân (2016), <i>Giáo trình quản trị nhân lực căn bản</i>, NXB Thống kê.</p> <p>3. Trần Kim Dung (2015), <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>, NXB Tổng hợp TP HCM.</p>
32	Quản trị chiến lược trong khách sạn	<p>1. Ngô Kim Thanh (2018), <i>Giáo trình quản trị chiến lược</i>, NXB ĐHKQTĐ.</p> <p>2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học kinh tế quốc dân.</p>
33	Quản trị tài chính trong khách sạn	<p>1. PGS. TS Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh (2015), <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Tài chính.</p> <p>3. GS. TS Phạm Quang Trung (2012), <i>Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
34	Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	<p>1. Đặng Ngọc Sự, Nguyễn Đình Phan (2012), <i>Giáo trình Quản trị chất lượng</i>, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.</p> <p>2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân</p> <p>3. Đỗ Thị Ngọc (2015), <i>Quản trị chất lượng</i>, NXB Thống kê.</p>
35	Thương mại điện tử	<p>1. Trần Văn Hòe (2008), <i>Giáo trình thương mại điện tử căn bản</i>, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Nguyễn Văn Minh (2011), <i>Giáo trình thương mại điện tử căn bản</i>, NXB Thống kê.</p> <p>3. Nguyễn Văn Hồng (2011), <i>Giáo trình thương mại điện tử căn bản</i>, NXB Hồng Đức</p>
36	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	<p>1. Trần Thị Song Minh (2012), <i>Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý</i>, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.</p>

		2. Nguyễn Văn Mạnh (2013), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
37	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân. 2. Tổng cục du lịch (2015), <i>VTOS – Nghiệp vụ an ninh khách sạn</i> . 3. Nguyễn Thanh Bình (2013), <i>Giáo trình bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn trong nhà hàng</i> , NXB Hà Nội.
38	Quản trị trang thiết bị khách sạn	1. Bộ văn hóa, thể thao và du lịch (2015), <i>Giáo trình quản lý bar và thức uống</i> , NXB giáo dục Việt Nam. 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân.
39	Marketing khách sạn	1. Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa (2015), <i>Giáo trình Marketing du lịch</i> , NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân. 2. Nguyễn Hoàn (2014), <i>Giáo trình marketing căn bản</i> , ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
40	Tâm lý khách hàng du lịch	1. Phan Thị Dung (2010), <i>Tâm lý du khách</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2. Trần Thị Thu Hà (2005), <i>Giáo trình tâm lý học kinh doanh du lịch</i> , NXB Hà Nội 3. Thái Trí Dũng (2012), <i>Tâm lý học quản trị kinh doanh</i> , NXB Lao động – Xã hội.
41	Văn hóa ẩm thực	1. Nguyễn Thị Bấy, Trần Quốc Vượng (2010), <i>Văn hóa ẩm thực Việt Nam nhìn từ lý luận và thực tiễn</i> , NXB Từ điển Bách Khoa & Viện văn hóa. 2. Nguyễn Thị Diệu Thảo (2014), <i>Ẩm thực Việt Nam và thế giới</i> , NXB Phụ nữ.

		3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
42	Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn	1. Nguyễn Mạnh Quân (2015), <i>Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân. 2. Dương Thị Liễu (2013), <i>Giáo trình văn hóa kinh doanh</i> , Nxb Đại học kinh tế quốc dân.
43	Kế toán tài chính	1. Nguyễn Hoàn (2018), <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i> , NXB Tài chính. 2. Bộ Tài chính (2015), <i>26 chuẩn mực kế toán Việt Nam</i> , NXB Tài chính 3. Phan Đức Dũng (2014), <i>Bài tập và bài giải Kế toán tài chính</i> , NXB lao động – xã hội.
44	Kỹ năng phát triển nghề khách sạn	1. Lại Thế Luyện (2014), <i>Kỹ năng quản lý thời gian</i> , NXB Thời đại. 2. PGS.TS Ngô Kim Thanh, TS. Nguyễn Thị Hoài Dung (2013), <i>Giáo trình kỹ năng quản trị</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 3. Nguyễn Văn Đỉnh, Hoàng Thị Lan Hương (2007), <i>Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân.
45	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	1. Sơn Hồng Đức (2012), <i>Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng (resort): Lý luận và thực tiễn</i> , NXB Phương Đông. 2. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), <i>Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch</i> , NXB Lao động – Xã hội.
46	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Phạm Thị Cúc (2005), <i>Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ lễ tân</i> , NXB Hà Nội

		3. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), <i>Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân
47	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Huỳnh Văn Hải (2015), <i>Giáo trình Nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn</i> , NXB Giáo dục Việt Nam. 3. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), <i>Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân
48	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 3	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2015), <i>Giáo trình quản lý bar và thức uống</i> , NXB Giáo dục Việt Nam. 3. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), <i>Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân
49	Thực tập tốt nghiệp	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Kinh tế quốc dân. 2. Phạm Xuân Hậu (2011), <i>Giáo trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch</i> , Trường đại học Thương Mại. 3. Ngô Kim Thanh (2011), <i>Giáo trình quản trị chiến lược</i> , NXB Kinh tế quốc dân. 4. Nguyễn Văn Mạnh (2011), <i>Giáo trình Marketing du lịch</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 5. Lưu Trọng Tuấn (2014), <i>Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn</i> , NXB Lao động.
50	Khóa luận tốt nghiệp	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Kinh tế quốc dân. 2. Phạm Xuân Hậu (2011), <i>Giáo trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch</i> , Trường đại học Thương Mại.

		<p>3. Ngô Kim Thanh (2011), <i>Giáo trình quản trị chiến lược</i>, NXB Kinh tế quốc dân.</p> <p>4. Nguyễn Văn Mạnh (2011), <i>Giáo trình Marketing du lịch</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>5. Lưu Trọng Tuấn (2014), <i>Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn</i>, NXB Lao động.</p>
51	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	<p>1. Vũ Cao Đàm (2014), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật.</p> <p>2. Lê Văn Huy, Trương Trần Trâm Anh (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh</i>, NXB Tài chính.</p> <p>3. Nguyễn Văn Thắng (2014), <i>Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
52	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	<p>1. Trần Ngọc Thêm (1996), <i>Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam</i>, NXB TP.HCM.</p> <p>2. Phan Kế Bính (2006), <i>Việt Nam phong tục</i>, NXB Văn học</p> <p>3. Phan Ngọc (1998), <i>Bản sắc văn hóa Việt Nam</i>, NXB Văn hóa thông tin.</p>
53	Lịch sử văn minh thế giới	<p>1. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (2006), <i>Lịch sử thế giới cận đại</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>2. Nguyễn Anh Thái (2006), <i>Lịch sử thế giới hiện đại</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>3. Vũ Dương Ninh (2003), <i>Lịch sử văn minh thế giới</i>, NXB Giáo dục Hà Nội.</p>
54	Lịch sử Việt Nam đại cương	<p>1. Trương Hữu Quýnh (1997), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>2. Đinh Xuân Lâm (2000), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>3. Lê Mậu Hãn (2006), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, NXB Giáo dục.</p>
55	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm (2011), <i>Cơ sở Văn hóa Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Giáo dục

56	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	<p>1. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2012), <i>Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch</i>, NXB Lao động – Xã hội.</p> <p>2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
57	Quản trị thực phẩm và đồ uống	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Bộ văn hóa thể thao và du lịch (2015), <i>Giáo trình quản trị chế biến món ăn</i>, NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>3. Bộ văn hóa, thể thao và du lịch (2015), <i>Giáo trình quản lý bar và thức uống</i>, NXB giáo dục Việt Nam.</p>
58	Quản lý nhà nước về du lịch	<p>1. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), <i>Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn</i>, NXB Lao động – Xã hội.</p> <p>2. Đỗ Văn Phúc (2009), <i>Quản lý doanh nghiệp</i>, NXB Bách khoa – Hà Nội.</p> <p>3. Trần Thị Mai (2008), <i>Giáo trình tổng quan du lịch</i>, NXB Lao động – Xã hội.</p>
59	Quản trị dự án khách sạn	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2008), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p>2. Từ Quang Phương (2011), <i>Quản lý dự án đầu tư</i>, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân</p>
60	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2008), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p>2. Sơn Hồng Đức (2012), <i>Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng lý luận và thực tiễn</i>, NXB Phương Đông</p> <p>3. Nguyễn Văn Đính (2007), <i>Công nghệ phục vụ trong khách sạn – nhà hàng</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân</p>

61	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	Nguyễn Thị Ngọc Thúy (2015), <i>giáo trình tiếng anh chuyên ngành quản trị khách sạn</i> , NXB giáo dục Việt Nam.
62	Quản trị chiến lược	1. Ngô Kim Thanh (2011), <i>Giáo trình Quản trị chiến lược</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 2. Fredr. David (2012), <i>Khái luận về Quản trị chiến lược</i> , NXB thống kê. 3. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi (2011), <i>Quản trị chiến lược bài tập và nghiên cứu tình huống</i> , NXB Phương Đông.
63	Quan hệ công chúng	1. Nguyễn Đình Toàn (2017), <i>Bài giảng Quan hệ công chúng</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân. 2. Lưu Văn Nghiêm (2012), <i>Quan hệ công chúng</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 3. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), <i>Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i> , NXB Lao động xã hội.
64	Quản trị quan hệ khách hàng	1. Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), <i>Quản trị quan hệ khách hàng</i> , NXB Tài chính. 2. Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), <i>Marketing mối quan hệ và Quản trị quan hệ khách hàng</i> , NXB Tài chính.
65	Quản trị thương hiệu	1. Bùi Văn Quang (2018), <i>Quản trị thương hiệu lý thuyết và thực tiễn</i> , NXB Lao động - Xã hội. 2. Phạm Thị Lan Hương (2014), <i>Giáo trình Quản trị thương hiệu</i> , NXB Tài chính. 3. Trương Đình Chiến (2011), <i>Quản trị Marketing</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

4.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐvHT dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Minh Nguyệt, 1982		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Quản trị nhân lực	1. Kỹ năng phát triển nghề khách sạn 2. Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn
2	Hoàng Đình Hương, 1979		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế	1. Hệ thống thông tin quản lý khách sạn 2. Thương mại điện tử
3	Nguyễn Gia Thọ, 1988		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Quản lý Kinh tế	1. Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn
4	Tổng Thị Thu Hòa, 1990		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Quản lý kinh tế	1. Quản trị trang thiết bị khách sạn
5	Đặng Thị Hiền, 1987		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quản lý kinh tế	1. Kinh tế tài nguyên và môi trường
6	Nguyễn Thị Hiền, 1988		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản lý kinh tế	1. Quản trị buồng khách sạn 2. Quản trị nhà hàng và quầy bar
7	Phan Thị Yến, 1990		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Kinh tế	1. Quản trị lưu trú 2. Quản trị sự kiện
8	Nguyễn Khánh Ly, 1990		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế	1. Quản trị tài chính trong khách sạn
9	Trần Văn Hải, 1986		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Tài chính ngân hàng	1. Marketing khách sạn
10	Nguyễn Kiều Hoa, 1989		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kế toán	1. Nguyên lý kế toán 2. Kế toán tài chính
11	Lê Văn Viễn, 1985		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Quản lý kinh tế	1. Quản trị lưu trú 2. Quản trị sự kiện
12	Đỗ Thị Phương, 1990		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	1. Tổng quan khách sạn 2. Quản trị kinh doanh khách sạn

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐvHT dự kiến đảm nhiệm
13	Vũ Thị Thảo, 1990		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Quản trị nhân lực	1. Tâm lý khách hàng du lịch 2. Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn
14	Ngô Thị Duyên, 1984		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Thương mại	1. Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú 2. Quản trị lễ tân khách sạn
15	Nguyễn Thị Thu Hương, 1988		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	1. Quản trị thực phẩm và đồ uống
16	Nguyễn Minh Tuấn, 1985		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế	1. Quản trị dự án khách sạn 2. Quản trị nhà hàng và quầy bar
17	Nguyễn Danh Nam, 1990		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Quản trị kinh doanh	1. Quản lý nhà nước về du lịch 2. Tiếng anh chuyên ngành khách sạn
18	Lê Văn Viễn, 1985		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Quản lý kinh tế	1. Quản trị lưu trú 2. Quản trị sự kiện
19	Trần Trung Dũng, 1992		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Quản trị kinh doanh	1. Quản trị chiến lược trong khách sạn 2. Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn
20	Nguyễn Thị Thủy, 1984		Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Quản trị kinh doanh	1. Marketing căn bản
21	Vũ Thúy Hà, 1983		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Kinh tế	1. Thương mại điện tử 2. Quản trị trang thiết bị khách sạn
22	Hồ Thị Lý, 1987		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Quản trị kinh doanh	1. Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng 2. Quản trị lễ tân khách sạn
23	Nguyễn Thị Thanh Mai, 1986		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quản trị kinh doanh	1. Văn hóa ẩm thực 2. Kỹ năng phát triển nghề khách sạn

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐvHT dự kiến đảm nhiệm
24	Bùi Thị Thu, 1987		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Quản trị kinh doanh	1. Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng (resort) 2. Tâm lý khách hàng du lịch

4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập, tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoa luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

- Lưu ý khi sắp xếp lịch học thực hành, thực tập giữa các học phần trong cùng một học kỳ phải so le nhau, tránh chồng chéo.

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2020
TRƯỜNG KHOA

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG



TS. Lưu Văn Huyền

TS. Nguyễn Hoàn